UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1903/KH-UBND	*Kon Tum, ngày 15 tháng 8 năm 2016*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Thực hiện Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020"; Công văn số 474/UBND-KTN ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020.

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác Thú y; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 Quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc Hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

- Căn cứ Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND tỉnh Kon Tum về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức Hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức Hội nghị, Hội thảo Quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ yêu cầu thực tế công tác phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. Cơ chế Tài chính

1. Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ:

- Mua vắc xin để tiêm phòng cho đàn trâu, bò giống của nhà nước và đàn trâu bò của các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tiêm phòng bắt buộc theo khả năng của ngân sách hàng năm.

- Kinh phí xét nghiệm mẫu giám sát sau tiêm phòng.

2. Ngân sách địa phương: Tổ chức triển khai thực hiện tiêm phòng vắc xin cho gia súc như: trả công tiêm phòng vắc xin, chỉ đạo tiêm phòng, giám sát tiêm phòng, Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị , tập huấn, họp sơ kết, tổng kết…

3. Kinh phí thuộc doanh nghiệp, chủ chăn nuôi tự đảm bảo: Đối với đàn gia súc của cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư

nước ngoài, trang trại chăn nuôi thì các đơn vị tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc của đơn vị theo hướng dẫn của Chi cục Thú y.

4. Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch: theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III. Nội dung

1. Đối tượng tiêm phòng

- Tiêm phòng cho trâu, bò.

- Loại vắc xin: Căn cứ lưu hành vi rút Lở mồm long móng (LMLM) tại các địa phương và hướng dẫn của Cục Thú y hằng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nông thôn lựa chọn chủng loại vắc xin sẽ dùng tiêm phòng trong Chương trình tại địa phương.

- Cách thức sử dụng vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

2. Thời gian tiêm phòng: Tổ chức tiêm phòng 2 đợt/ năm, mỗi đợt cách nhau 6 tháng.

- Đợt 1: Thời gian từ tháng 2 đến tháng 5.

- Đợt 2: Thời gian từ tháng 8 đến tháng 11.

Căn cứ điều kiện chăn nuôi, khí hậu, thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả tiêm phòng.

3. Chỉ đạo thực hiện Chương trình: Bao gồm công tác giám sát, chỉ đạo tiêm phòng và thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM cấp tỉnh, huyện; công tác thống kê, kế toán và hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Giám sát

4.1. Giám sát dịch, bệnh bị động:

- Mục đích phát hiện kịp thời các ca bệnh để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, giảm thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra cũng như hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Lấy 06 mẫu từ gia súc nghi mắc bệnh gửi xét nghiệm chẩn đoán xác định bệnh và serotype vi rút để làm cơ sở cho việc sử dụng vắc xin tiêm phòng và triển khai các biện pháp phòng chống phù hợp với chủng vi rút gây bệnh.

4.2. Giám sát chủ động:

Căn cứ hướng dẫn của Cục Thú y để xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch lấy mẫu giám sát chủ động nhằm phát hiện mầm bệnh trên động vật (*Vật khỏe mang trùng*), trên cơ sở đó có biện pháp phòng ngừa chủ động.

- Số lượng mẫu giám sát chủ động 120 mẫu/năm (*căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tỷ lệ mắc bệnh dự đoán 5%*).

4.3. Giám sát huyết thanh sau tiêm phòng:

- Mục đích: Đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc sau khi được tiêm vắc xin.

- Đươc thực hiện mỗi năm 01 lần và trên đàn trâu, bò đã được tiêm phòng vắc xin LMLM:

+ Số lượng mẫu giám sát sau tiêm phòng 120 mẫu/năm (*căn cứ theo quy định tại mục 2.4 "Giám sát, chẩn đoán xét nghiệm và nghiên cứu chuyên sâu về bệnh" thuộc phần II "Mục tiêu và các giải pháp kỹ thuật" và phụ lục 3 "Giám sát và dự toán chi phí" của Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020*).

+ Địa điểm lấy mẫu: tại 2 huyện, thành phố (*mỗi huyện, thành phố được chọn lấy 60 mẫu/năm).*

+ Thời điểm lấy mẫu: Sau 30 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

5. Tổ chức tập huấn

Tổ chức tập huấn thực hiện Chương trình quốc gia và chuyên môn, nghiệp vụ phòng chống dịch, bệnh LMLM; số lượng học viên/năm: 118 người (102 thú y cơ sở, 10 cán bộ Trạm và 6 cán bộ văn phòng Chi cục).

IV. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 24.177.400.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng).*

Trong đó : - Kinh phí Trung ương hỗ trợ: 19.378.500.000 đồng.

- Ngân sách địa phương : 4.798.900.000 đồng.

Cụ thể tại bảng sau:

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương			Tổng (7)=(3)+(6)
			Chi sự nghiệp thú y	NS huyện, thành phố	Tổng (6)=(4)+(5)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2016	3.682.500	364.500	600.000	964.500	4.647.000
2	2017	3.779.100	303.300	616.000	919.300	4.698.400
3	2018	3.875.700	303.300	632.000	935.300	4.811.000
4	2019	3.972.300	364.500	648.000	1.012.500	4.984.800
5	2020	4.068.900	303.300	664.000	967.300	5.036.200
Tổng		**19.378.500**	**1.638.900**	**3.160.000**	**4.798.900**	**24.177.400**

2. Phân nguồn Kinh phí:

2.1. Nguồn Trung ương hỗ trợ: 19.378.500.000 đồng.
- Mua vắc xin LMLM (05 năm): 19.078.500.000 đồng.

- Xét nghiệm mẫu giám sát sau tiêm phòng (05 năm): 300.000.000 đồng.

2.2. Nguồn ngân sách địa phương: 4.798.900.000 đồng.

Trong đó:

- Chi trả công tiêm phòng (05 năm): 3.160.000.000 đồng.

- Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị (05 năm): 149.175.000 đồng.

- Kinh phí chỉ đạo thực hiện (05 năm): 697.025.000 đồng.

- Kinh phí giám sát (05 năm): 577.100.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức tập huấn (05 năm): 515.600.000 đồng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo Chi cục Thú y tổ chức, triển khai thực hiện và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan đơn vị có liên quan:

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí mua vắc xin LMLM theo quy định.

- Cấp kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020.

3. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hải

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Thú y;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTN4

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG BỆNH LMLM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2016

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Kinh phí tiêm phòng**				**4.289.055.000**
1	**Kinh phí mua vắc xin**				**3.622.500.000**
	Vắc xin LMLM type O&A: 75.000 liều x 2 đợt	Liều	150.000	24150	3.622.500.000
2	**Tiền công tiêm phòng vắc xin** (150.000 liều)	Liều	150.000	4000	**600.000.000**
3	**Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị**				**66.555.000**
	Bơm tiêm (G7, EU) phụ vụ tiêm phòng các chương trình (3 cái/xã x 102 xã)	Cây	306	200.000	61.200.000
	Kim tiêm (50 cái/ xã x 102 xã)	Cây	5.100	1.050	5.355.000
II	**Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình**				**139.405.000**
1	**Văn phòng phẩm**	Tháng	12	1.000.000	**12.000.000**
2	**Giám sát cấp tỉnh (tiêm phòng + thực hiện CT))**				**48.600.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày x 2 đợt x 9 huyện	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm x 9 huyện x 2 đợt)	Đêm	162	100000	16.200.000
3	**Giám sát cấp huyện (Tiêm phòng + thực hiện CT)**				**51.000.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Đêm	162	100000	16.200.000
	Tiền khoán CTP (4 người x 300.000 đ/đợt x2 đợt/năm)	Người	8	300000	2.400.000
4	**Phụ cấp cho kế toán và thống kê**				**18.000.000**
-	***Phụ cấp cho kế toán***				***6.000.000***
	1 người x 500,000đ/tháng x 12 tháng	Tháng	12	500.000	6.000.000
-	***Phụ cấp cho cán bộ thống kê***				***12.000.000***
	2 người x 500.000đ/ người /tháng x 12 tháng	Tháng	12	1.000.000	12.000.000
5	**Hội nghị sơ kết, tổng kết** (tạm tính)				**9.805.000**
III	**Kinh phí giám sát**				**115.420.000**
1	**Kinh phí giám sát bị động (6 mẫu/năm)**				**7.600.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu (biểu mô)**				**2.520.000**
	Công cầm cột gia súc lấy mẫu (06 mẫu/năm)	Con	6	20000	120.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)	đợt	6	400.000	2.400.000
-	**Bảo hộ lao động**				**24.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	6	1000	6.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	6	3000	18.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**856.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	6	1000	6.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				50.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	6	50000	300.000
-	**Chi phí gửi mẫu (tạm tính 6 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	6	200.000	**1.200.000**
-	**Chi phí xét nghiệm, phân lập**	mẫu	6	500.000	**3.000.000**

2	**Kinh phí giám sát chủ động (120 mẫu/2 huyện/năm)**				**38.946.000**
2,1	**Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM tự nhiên dùng kít 3 A,B,C**				**22.376.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**10.560.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (120 mẫu/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Tiền công lấy mẫu	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				6.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**420.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	60	1000	60.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.276.000**
	Kim lấy mẫu (Trừ hư hỏng 10%: 12 cái)	Cái	132	500	66.000
	Bơm tiêm nhựa 10ml (120 cái)	Cái	120	3000	360.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	2.500	300.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm mẫu (A,B,C)**	Mẫu	120	76000	**9.120.000**
2,2	**Giám sát phát hiện vi rút LMLM** (20% mẫu + tính)				**16.570.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**2.912.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (24 mẫu/năm)	Con	24	20000	480.000
	Tiền công lấy mẫu propan	Mẫu	24	18000	432.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				2.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**84.000**
	Khẩu trang dùng một lần (24 mẫu x 1 cái/mẫu)	Cái	12	1000	12.000
	Găng tay cao su dùng một lần (24 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	24	3000	72.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**574.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	24	1000	24.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm phân lập vi rút**	Mẫu	24	500000	**12.000.000**
3	**Kinh phí giám sát sau tiêm phòng (120 mẫu/năm)**				**68.874.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**6.160.000**
	Tiền công lấy mẫu kiểm tra HT (60 mẫu/huyện x 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Hỗ trợ chủ gia súc lấy mẫu (60 mẫu/huyệnx 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Phụ cấp công tác phí				1.600.000
	Tiền lưu trú (2 người x 2ngày/huyện x 2 huyện	*Ngày*	*8*	*150000*	*1.200.000*
	Tiền nghỉ trọ (2 người x 1 đêm/huyện x2 huyện x 1đợt/năm)	*Đêm*	*4*	*100000*	*400.000*
-	**Bảo hộ lao động**				**516.000**
	Khẩu trang dùng một lần (2 người x 2 cái/ ngày x	Cái	16	1000	16.000

	2 ngày x 2 huyện)				
	Găng tay cao su dùng một lần (120 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
	Ủng cao su (2 đôi/huyện x 2 huyện/năm)	Đôi	4	35000	140.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.198.000**
	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim lấy mẫu (Hư hỏng 10%)	Bộ	132	4000	528.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	1000	120.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm**	Mẫu	120	500000	**60.000.000**
IV	**Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM (03 lớp, mỗi lớp 03 ngày)** (102 thú y cơ sở, 09 cán bộ trạm và 07 cán bộ văn phòng Chi cục)				**103.120.000**
1	**Chi tiền cho cán bộ không hưởng lương (thú y cơ sở)**				**69.120.000**
	Hỗ trợ tiền ăn (102 người x 3 ngày)	Ngày	306	120.000	36.720.000
	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên trên 15 km (81 người x 3 đêm)	Đêm	243	100.000	24.300.000
	Hỗ trợ đi lại học viên trên 15 km (tạm tính)	Người	81	100.000	8.100.000
2	**Chi tiền CTP cho CB hưởng lương đi tập huấn**				**6.750.000**
	Tiền lưu trú 9 người x 3 ngày	Người	27	150.000	4.050.000
	Tiền nghỉ trọ 9 người x 3 đêm	Đêm	27	100.000	2.700.000
3	**Thực hành (nâng cao kỹ năng PC bệnh LMLM)**				**7.500.000**
	Thuê gia súc và địa điểm thực hành	Lớp	3	2.000.000	6.000.000
	Dụng cụ thực hành (tạm tính)				1.500.000
4	**Chi tiền lớp học**				**19.750.000**
	Tiền nước uống (118 người x 3 ngày)	Ngày	354	15.000	5.310.000
	Tiền photo tài liệu tập huấn (80 trang x 118 bộ)	Trang	9.440	500	4.720.000
	Tiền Vở, bút, bì nút	Bộ	118	15.000	1.770.000
	Tiền giảng viên (3 lớp x 3 ngày/lớp)	Ngày	9	600.000	5.400.000
	Tiền trang trí hội trường	Lớp	3	400.000	1.200.000
	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	9	150.000	1.350.000
	Tổng 01 năm (I + II + III + IV)				**4.647.000.000**

Ghi chú: Số lượng vắc xin, đơn giá vắc xin và các đơn giá khác có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG BỆNH LMLM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2017

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Kinh phí tiêm phòng**				**4.340.455.000**
1	**Kinh phí mua vắc xin**				**3.719.100.000**
	Vắc xin LMLM type O&A: 77.000 liều x 2 đợt	Liều	154.000	24150	3.719.100.000
2	**Tiền công tiêm phòng vắc xin** (154.000 liều)	Liều	154.000	4000	**616.000.000**
3	**Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị**				**5.355.000**

	Kim tiêm (50 cái/ xã x 102 xã)	Cây	5.100	1.050	5.355.000
II	**Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình**				**139.405.000**
1	**Văn phòng phẩm**	Tháng	12	1.000.000	**12.000.000**
2	**Giám sát cấp tỉnh (tiêm phòng + thực hiện CT)**				**48.600.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày x 2 đợt x 9 huyện	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm x 9 huyện x 2 đợt)	Đêm	162	100000	16.200.000
3	**Giám sát cấp huyện (Tiêm phòng + thực hiện CT)**				**51.000.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Đêm	162	100000	16.200.000
	Tiền khoán CTP (4 người x 300.000 đ/đợt x2 đợt/năm)	Người	8	300000	2.400.000
4	**Phụ cấp cho kế toán và thống kê**				**18.000.000**
-	***Phụ cấp cho kế toán***				***6.000.000***
	1 người x 500,000đ/tháng x 12 tháng	Tháng	12	500.000	6.000.000
-	***Phụ cấp cho cán bộ thống kê***				***12.000.000***
	2 người x 500.000đ/ người /tháng x 12 tháng	Tháng	12	1.000.000	12.000.000
5	**Hội nghị sơ kết, tổng kết** (tạm tính)				**9.805.000**
III	**Kinh phí giám sát**				**115.420.000**
1	**Kinh phí giám sát bị động (6 mẫu/năm)**				**7.600.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu (biểu mô)**				**2.520.000**
	Công cầm cột gia súc lấy mẫu (06 mẫu/năm)	Con	6	20000	120.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)	đợt	6	400.000	2.400.000
-	**Bảo hộ lao động**				**24.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	6	1000	6.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	6	3000	18.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**856.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	6	1000	6.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				50.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	6	50000	300.000
-	**Chi phí gửi mẫu (tạm tính 6 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	6	200.000	**1.200.000**
-	**Chi phí xét nghiệm, phân lập**	mẫu	6	500.000	**3.000.000**
2	**Kinh phí giám sát chủ động (120 mẫu/2 huyện/năm)**				**38.946.000**
2,1	**Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM tự nhiên dùng kít 3 A,B,C**				**22.376.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**10.560.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (120 mẫu/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Tiền công lấy mẫu	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				6.000.000

-	**Bảo hộ lao động**				**420.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	60	1000	60.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.276.000**
	Kim lấy mẫu (Trừ hư hỏng 10%: 12 cái)	Cái	132	500	66.000
	Bơm tiêm nhựa 10ml (120 cái)	Cái	120	3000	360.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	2.500	300.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm mẫu (A,B,C)**	Mẫu	120	76000	**9.120.000**
2,2	**Giám sát phát hiện vi rút LMLM** (20% mẫu + tính)				**16.570.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**2.912.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (24 mẫu/năm)	Con	24	20000	480.000
	Tiền công lấy mẫu propan	Mẫu	24	18000	432.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				2.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**84.000**
	Khẩu trang dùng một lần (24 mẫu x 1 cái/mẫu)	Cái	12	1000	12.000
	Găng tay cao su dùng một lần (24 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	24	3000	72.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**574.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	24	1000	24.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm phân lập vi rút**	Mẫu	24	500000	**12.000.000**
3	**Kinh phí giám sát sau tiêm phòng (120 mẫu/năm)**				**68.874.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**6.160.000**
	Tiền công lấy mẫu kiểm tra HT (60 mẫu/huyện x 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Hỗ trợ chủ gia súc lấy mẫu (60 mẫu/huyệnx 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Phụ cấp công tác phí				1.600.000
	Tiền lưu trú (2 người x 2ngày/huyện x 2 huyện	*Ngày*	*8*	*150000*	*1.200.000*
	Tiền nghỉ trọ (2 người x 1 đêm/huyện x2 huyện x	*Đêm*	*4*	*100000*	*400.000*

	1đợt/năm)				
-	**Bảo hộ lao động**				**516.000**
	Khẩu trang dùng một lần (2 người x 2 cái/ ngày x 2 ngày x 2 huyện)	Cái	16	1000	16.000
	Găng tay cao su dùng một lần (120 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
	Ủng cao su (2 đôi/huyện x 2 huyện/năm)	Đôi	4	35000	140.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.198.000**
	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim lấy mẫu (Hư hỏng 10%)	Bộ	132	4000	528.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	1000	120.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm**	Mẫu	120	500000	**60.000.000**
IV	**Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM (03 lớp, mỗi lớp 03 ngày)** (102 thú y cơ sở, 09 cán bộ trạm và 07 cán bộ văn phòng Chi cục)				**103.120.000**
1	**Chi tiền cho cán bộ không hưởng lương (thú y cơ sở)**				**69.120.000**
	Hỗ trợ tiền ăn (102 người x 3 ngày)	Ngày	306	120.000	36.720.000
	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên trên 15 km (81 người x 3 đêm)	Đêm	243	100.000	24.300.000
	Hỗ trợ đi lại học viên trên 15 km (tạm tính)	Người	81	100.000	8.100.000
2	**Chi tiền CTP cho CB hưởng lương đi tập huấn**				**6.750.000**
	Tiền lưu trú 9 người x 3 ngày	Người	27	150.000	4.050.000
	Tiền nghỉ trọ 9 người x 3 đêm	Đêm	27	100.000	2.700.000
3	**Thực hành (nâng cao kỹ năng PC bệnh LMLM)**				**7.500.000**
	Thuê gia súc và địa điểm thực hành	Lớp	3	2.000.000	6.000.000
	Dụng cụ thực hành (tạm tính)				1.500.000
4	**Chi tiền lớp học**				**19.750.000**
	Tiền nước uống (118 người x 3 ngày)	Ngày	354	15.000	5.310.000
	Tiền photo tài liệu tập huấn (80 trang x 118 bộ)	Trang	9.440	500	4.720.000
	Tiền Vở, bút, bì nút	Bộ	118	15.000	1.770.000
	Tiền giảng viên (3 lớp x 3 ngày/lớp)	Ngày	9	600.000	5.400.000
	Tiền trang trí hội trường	Lớp	3	400.000	1.200.000
	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	9	150.000	1.350.000
	Tổng 01 năm (I + II + III + IV)				**4.698.400.000**

Ghi chú: Số lượng vắc xin và đơn giá có thể biến động tùy theo tình hình thực tế

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG BỆNH LMLM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Kinh phí tiêm phòng**				**4.453.055.000**
1	**Kinh phí mua vắc xin**				**3.815.700.000**
	Vắc xin LMLM type O&A: 79.000 liều x 2 đợt	Liều	158.000	24150	3.815.700.000
2	**Tiền công tiêm phòng vắc xin** (158.000 liều)	Liều	158.000	4000	**632.000.000**
3	**Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị**				**5.355.000**
	Kim tiêm (50 cái/ xã x 102 xã)	Cây	5.100	1.050	5.355.000
II	**Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình**				**139.405.000**
1	**Văn phòng phẩm**	Tháng	12	1.000.000	**12.000.000**
2	**Giám sát cấp tỉnh (tiêm phòng + thực hiện CT))**				**48.600.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày x 2 đợt x 9 huyện	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm x 9 huyện x 2 đợt)	Đêm	162	100000	16.200.000
3	**Giám sát cấp huyện (Tiêm phòng + thực hiện CT)**				**51.000.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Đêm	162	100000	16.200.000
	Tiền khoán CTP (4 người x 300.000 đ/đợt x2 đợt/năm)	Người	8	300000	2.400.000
4	**Phụ cấp cho kế toán và thống kê**				**18.000.000**
-	***Phụ cấp cho kế toán***				***6.000.000***
	1 người x 500,000đ/tháng x 12 tháng	Tháng	12	500.000	6.000.000
-	***Phụ cấp cho cán bộ thống kê***				***12.000.000***
	2 người x 500.000đ/ người /tháng x 12 tháng	Tháng	12	1.000.000	12.000.000
5	**Hội nghị sơ kết, tổng kết** (tạm tính)				**9.805.000**
III	**Kinh phí giám sát**				**115.420.000**
1	**Kinh phí giám sát bị động (6 mẫu/năm)**				**7.600.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu (biểu mô)**				**2.520.000**
	Công cầm cột gia súc lấy mẫu (06 mẫu/năm)	Con	6	20000	120.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)	đợt	6	400.000	2.400.000
-	**Bảo hộ lao động**				**24.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	6	1000	6.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	6	3000	18.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**856.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	6	1000	6.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				50.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	6	50000	300.000
-	**Chi phí gửi mẫu (tạm tính 6 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	6	200.000	**1.200.000**

-	**Chi phí xét nghiệm, phân lập**	mẫu	6	500.000	**3.000.000**
2	**Kinh phí giám sát chủ động (120 mẫu/2 huyện/năm)**				**38.946.000**
2,1	**Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM tự nhiên dùng kít 3 A,B,C**				**22.376.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**10.560.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (120 mẫu/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Tiền công lấy mẫu	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				6.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**420.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	60	1000	60.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.276.000**
	Kim lấy mẫu (Trừ hư hỏng 10%: 12 cái)	Cái	132	500	66.000
	Bơm tiêm nhựa 10ml (120 cái)	Cái	120	3000	360.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	2.500	300.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm mẫu (A,B,C)**	Mẫu	120	76000	**9.120.000**
2,2	**Giám sát phát hiện vi rút LMLM** (20% mẫu + tính)				**16.570.000**
	Chi phí đi lấy mẫu				**2.912.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (24 mẫu/năm)	Con	24	20000	480.000
	Tiền công lấy mẫu propan	Mẫu	24	18000	432.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				2.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**84.000**
	Khẩu trang dùng một lần (24 mẫu x 1 cái/mẫu)	Cái	12	1000	12.000
	Găng tay cao su dùng một lần (24 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	24	3000	72.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**574.000**

	Ống đựng mẫu	Cái	24	1000	24.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm phân lập vi rút**	Mẫu	24	500000	**12.000.000**
3	**Kinh phí giám sát sau tiêm phòng (120 mẫu/năm)**				**68.874.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**6.160.000**
	Tiền công lấy mẫu kiểm tra HT (60 mẫu/huyện x 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Hỗ trợ chủ gia súc lấy mẫu (60 mẫu/huyệnx 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Phụ cấp công tác phí				1.600.000
	Tiền lưu trú (2 người x 2ngày/huyện x 2 huyện	*Ngày*	*8*	*150000*	*1.200.000*
	Tiền nghỉ trọ (2 người x 1 đêm/huyện x2 huyện x 1đợt/năm)	*Đêm*	*4*	*100000*	*400.000*
-	**Bảo hộ lao động**				**516.000**
	Khẩu trang dùng một lần (2 người x 2 cái/ ngày x 2 ngày x 2 huyện)	Cái	16	1000	16.000
	Găng tay cao su dùng một lần (120 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
	Ủng cao su (2 đôi/huyện x 2 huyện/năm)	Đôi	4	35000	140.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.198.000**
	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim lấy mẫu (Hư hỏng 10%)	Bộ	132	4000	528.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	1000	120.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm**	Mẫu	120	500000	**60.000.000**
IV	**Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM (03 lớp, mỗi lớp 03 ngày)** (102 thú y cơ sở, 09 cán bộ trạm và 07 cán bộ văn phòng Chi cục)				**103.120.000**
1	**Chi tiền cho cán bộ không hưởng lương (thú y cơ sở)**				**69.120.000**
	Hỗ trợ tiền ăn (102 người x 3 ngày)	Ngày	306	120.000	36.720.000

	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên trên 15 km (81 người x 3 đêm)	Đêm	243	100.000	24.300.000
	Hỗ trợ đi lại học viên trên 15 km (tạm tính)	Người	81	100.000	8.100.000
2	**Chi tiền CTP cho CB hưởng lương đi tập huấn**				**6.750.000**
	Tiền lưu trú 9 người x 3 ngày	Người	27	150.000	4.050.000
	Tiền nghỉ trọ 9 người x 3 đêm	Đêm	27	100.000	2.700.000
3	**Thực hành (nâng cao kỹ năng PC bệnh LMLM)**				**7.500.000**
	Thuê gia súc và địa điểm thực hành	Lớp	3	2.000.000	6.000.000
	Dụng cụ thực hành (tạm tính)				1.500.000
4	**Chi tiền lớp học**				**19.750.000**
	Tiền nước uống (118 người x 3 ngày)	Ngày	354	15.000	5.310.000
	Tiền photo tài liệu tập huấn (80 trang x 118 bộ)	Trang	9.440	500	4.720.000
	Tiền Vở, bút, bì nút	Bộ	118	15.000	1.770.000
	Tiền giảng viên (3 lớp x 3 ngày/lớp)	Ngày	9	600.000	5.400.000
	Tiền trang trí hội trường	Lớp	3	400.000	1.200.000
	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	9	150.000	1.350.000
	Tổng 01 năm (I + II + III + IV)				**4.811.000.000**

Ghi chú: Số lượng vắc xin và đơn giá có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế từng năm

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG BỆNH LMLM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Kinh phí tiêm phòng**				**4.626.855.000**
1	**Kinh phí mua vắc xin**				**3.912.300.000**
	Vắc xin LMLM type O&A: 81.000 liều x 2 đợt	Liều	162.000	24150	3.912.300.000
2	**Tiền công tiêm phòng vắc xin** (162.000 liều)	Liều	162.000	4000	**648.000.000**
3	**Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị**				**66.555.000**
	Bơm tiêm (G7, EU) phụ vụ tiêm phòng các chương trình (3 cái/xã x 102 xã)	Cây	306	200.000	61.200.000
	Kim tiêm (50 cái/ xã x 102 xã)	Cây	5.100	1.050	5.355.000
II	**Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình**				**139.405.000**
1	**Văn phòng phẩm**	Tháng	12	1.000.000	**12.000.000**
2	**Giám sát cấp tỉnh (tiêm phòng + thực hiện CT))**				**48.600.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày x 2 đợt x 9 huyện	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm x 9 huyện x 2 đợt)	Đêm	162	100000	16.200.000
3	**Giám sát cấp huyện (Tiêm phòng + thực hiện CT)**				**51.000.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Đêm	162	100000	16.200.000
	Tiền khoán CTP (4 người x 300.000 đ/đợt x2 đợt/năm)	Người	8	300000	2.400.000

4	**Phụ cấp cho kế toán và thống kê**				**18.000.000**
-	***Phụ cấp cho kế toán***				***6.000.000***
	1 người x 500,000đ/tháng x 12 tháng	Tháng	12	500.000	6.000.000
-	***Phụ cấp cho cán bộ thống kê***				***12.000.000***
	2 người x 500.000đ/ người /tháng x 12 tháng	Tháng	12	1.000.000	12.000.000
5	**Hội nghị sơ kết, tổng kết** (tạm tính)				**9.805.000**
III	**Kinh phí giám sát**				**115.420.000**
1	**Kinh phí giám sát bị động (6 mẫu/năm)**				**7.600.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu (biểu mô)**				**2.520.000**
	Công cầm cột gia súc lấy mẫu (06 mẫu/năm)	Con	6	20000	120.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)	đợt	6	400.000	2.400.000
-	**Bảo hộ lao động**				**24.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	6	1000	6.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	6	3000	18.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**856.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	6	1000	6.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				50.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	6	50000	300.000
-	**Chi phí gửi mẫu (tạm tính 6 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	6	200.000	**1.200.000**
-	**Chi phí xét nghiệm, phân lập**	mẫu	6	500.000	**3.000.000**
2	**Kinh phí giám sát chủ động (120 mẫu/2 huyện/năm)**				**38.946.000**
2,1	**Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM tự nhiên dùng kít 3 A,B,C**				**22.376.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**10.560.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (120 mẫu/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Tiền công lấy mẫu	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				6.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**420.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	60	1000	60.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.276.000**
	Kim lấy mẫu (Trừ hư hỏng 10%: 12 cái)	Cái	132	500	66.000
	Bơm tiêm nhựa 10ml (120 cái)	Cái	120	3000	360.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	2.500	300.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**

-	**Chi phí xét nghiệm mẫu (A,B,C)**	Mẫu	120	76000	**9.120.000**
2,2	**Giám sát phát hiện vi rút LMLM** (20% mẫu + tính)				**16.570.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**2.912.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (24 mẫu/năm)	Con	24	20000	480.000
	Tiền công lấy mẫu propan	Mẫu	24	18000	432.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				2.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**84.000**
	Khẩu trang dùng một lần (24 mẫu x 1 cái/mẫu)	Cái	12	1000	12.000
	Găng tay cao su dùng một lần (24 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	24	3000	72.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**574.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	24	1000	24.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
	Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm phân lập vi rút**	Mẫu	24	500000	**12.000.000**
3	**Kinh phí giám sát sau tiêm phòng (120 mẫu/năm)**				**68.874.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**6.160.000**
	Tiền công lấy mẫu kiểm tra HT (60 mẫu/huyện x 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Hỗ trợ chủ gia súc lấy mẫu (60 mẫu/huyệnx 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Phụ cấp công tác phí				1.600.000
	Tiền lưu trú (2 người x 2ngày/huyện x 2 huyện	*Ngày*	*8*	*150000*	*1.200.000*
	Tiền nghỉ trọ (2 người x 1 đêm/huyện x2 huyện x 1đợt/năm)	*Đêm*	*4*	*100000*	*400.000*
-	**Bảo hộ lao động**				**516.000**
	Khẩu trang dùng một lần (2 người x 2 cái/ ngày x 2 ngày x 2 huyện)	Cái	16	1000	16.000
	Găng tay cao su dùng một lần (120 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
	Ủng cao su (2 đôi/huyện x 2 huyện/năm)	Đôi	4	35000	140.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.198.000**
	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim lấy mẫu (Hư hỏng 10%)	Bộ	132	4000	528.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	1000	120.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000

-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm**	Mẫu	120	500000	**60.000.000**
IV	**Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM (03 lớp, mỗi lớp 03 ngày)** (102 thú y cơ sở, 09 cán bộ trạm và 07 cán bộ văn phòng Chi cục)				**103.120.000**
1	**Chi tiền cho cán bộ không hưởng lương (thú y cơ sở)**				**69.120.000**
	Hỗ trợ tiền ăn (102 người x 3 ngày)	Ngày	306	120.000	36.720.000
	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên trên 15 km (81 người x 3 đêm)	Đêm	243	100.000	24.300.000
	Hỗ trợ đi lại học viên trên 15 km (tạm tính)	Người	81	100.000	8.100.000
2	**Chi tiền CTP cho CB hưởng lương đi tập huấn**				**6.750.000**
	Tiền lưu trú 9 người x 3 ngày	Người	27	150.000	4.050.000
	Tiền nghỉ trọ 9 người x 3 đêm	Đêm	27	100.000	2.700.000
3	**Thực hành (nâng cao kỹ năng PC bệnh LMLM)**				**7.500.000**
	Thuê gia súc và địa điểm thực hành	Lớp	3	2.000.000	6.000.000
	Dụng cụ thực hành (tạm tính)				1.500.000
4	**Chi tiền lớp học**				**19.750.000**
	Tiền nước uống (118 người x 3 ngày)	Ngày	354	15.000	5.310.000
	Tiền photo tài liệu tập huấn (80 trang x 118 bộ)	Trang	9.440	500	4.720.000
	Tiền Vở, bút, bì nút	Bộ	118	15.000	1.770.000
	Tiền giảng viên (3 lớp x 3 ngày/lớp)	Ngày	9	600.000	5.400.000
	Tiền trang trí hội trường	Lớp	3	400.000	1.200.000
	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	9	150.000	1.350.000
	Tổng 01 năm (I + II + III + IV)				**4.984.800.000**

Ghi chú: Số lượng vắc xin, đơn giá vắc xin và các đơn giá khác có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế;

DỰ TOÁN KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG BỆNH LMLM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2020

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Kinh phí tiêm phòng**				**4.678.255.000**
1	**Kinh phí mua vắc xin**				**4.008.900.000**
	Vắc xin LMLM type O&A: 83.000 liều x 2 đợt	Liều	166.000	24150	4.008.900.000
2	**Tiền công tiêm phòng vắc xin** (166.000 liều)	Liều	166.000	4000	**664.000.000**
3	**Mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị**				**5.355.000**
	Kim tiêm (50 cái/ xã x 102 xã)	Cây	5.100	1.050	5.355.000
II	**Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình**				**139.405.000**
1	**Văn phòng phẩm**	Tháng	12	1.000.000	**12.000.000**
2	**Giám sát cấp tỉnh (tiêm phòng + thực hiện CT))**				**48.600.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày x 2 đợt x 9 huyện	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm x 9 huyện x 2 đợt)	Đêm	162	100000	16.200.000

3	**Giám sát cấp huyện (Tiêm phòng + thực hiện CT)**				**51.000.000**
	Tiền lưu trú (3 người x 4 ngày/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Ngày	216	150000	32.400.000
	Tiền nghỉ trọ (3 người x 3 đêm/huyện x 9 huyện x 2 đợt/năm)	Đêm	162	100000	16.200.000
	Tiền khoán CTP (4 người x 300.000 đ/đợt x2 đợt/năm)	Người	8	300000	2.400.000
4	**Phụ cấp cho kế toán và thống kê**				**18.000.000**
-	***Phụ cấp cho kế toán***				***6.000.000***
	1 người x 500,000đ/tháng x 12 tháng	Tháng	12	500.000	6.000.000
-	***Phụ cấp cho cán bộ thống kê***				***12.000.000***
	2 người x 500.000đ/ người /tháng x 12 tháng	Tháng	12	1.000.000	12.000.000
5	**Hội nghị sơ kết, tổng kết** (tạm tính)				**9.805.000**
III	**Kinh phí giám sát**				**115.420.000**
1	**Kinh phí giám sát bị động (6 mẫu/năm)**				**7.600.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu (biểu mô)**				**2.520.000**
	Công cầm cột gia súc lấy mẫu (06 mẫu/năm)	Con	6	20000	120.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)	đợt	6	400.000	2.400.000
-	**Bảo hộ lao động**				**24.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	6	1000	6.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	6	3000	18.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**856.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	6	1000	6.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				50.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	6	50000	300.000
-	**Chi phí gửi mẫu (tạm tính 6 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	6	200.000	**1.200.000**
-	**Chi phí xét nghiệm, phân lập**	mẫu	6	500.000	**3.000.000**
2	**Kinh phí giám sát chủ động (120 mẫu/2 huyện/năm)**				**38.946.000**
2,1	**Giám sát huyết thanh phát hiện kháng thể LMLM tự nhiên dùng kít 3 A,B,C**				**22.376.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**10.560.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (120 mẫu/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Tiền công lấy mẫu	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				6.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**420.000**
	Khẩu trang dùng một lần	Cái	60	1000	60.000
	Găng tay cao su dùng một lần (20 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.276.000**

	Kim lấy mẫu (Trừ hư hỏng 10%: 12 cái)	Cái	132	500	66.000
	Bơm tiêm nhựa 10ml (120 cái)	Cái	120	3000	360.000
	Ống chất huyết thanh (120 cái)	Cái	120	2.500	300.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm mẫu (A,B,C)**	Mẫu	120	76000	**9.120.000**
2,2	**Giám sát phát hiện vi rút LMLM** (20% mẫu + tính)				**16.570.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**2.912.000**
	Cầm cột gia súc lấy mẫu (24 mẫu/năm)	Con	24	20000	480.000
	Tiền công lấy mẫu propan	Mẫu	24	18000	432.000
	Phụ cấp công tác phí (tạm tính)				2.000.000
-	**Bảo hộ lao động**				**84.000**
	Khẩu trang dùng một lần (24 mẫu x 1 cái/mẫu)	Cái	12	1000	12.000
	Găng tay cao su dùng một lần (24 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	24	3000	72.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**574.000**
	Ống đựng mẫu	Cái	24	1000	24.000
	Môi trường (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm** (1 lần/năm) (TP.HCM)	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm phân lập vi rút**	Mẫu	24	500000	**12.000.000**
3	**Kinh phí giám sát sau tiêm phòng (120 mẫu/năm)**				**68.874.000**
-	**Chi phí đi lấy mẫu**				**6.160.000**
	Tiền công lấy mẫu kiểm tra HT (60 mẫu/huyện x 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Mẫu	120	18000	2.160.000
	Hỗ trợ chủ gia súc lấy mẫu (60 mẫu/huyệnx 2 huyện/đợt x 1 đợt/năm)	Con	120	20000	2.400.000
	Phụ cấp công tác phí				1.600.000
	Tiền lưu trú (2 người x 2ngày/huyện x 2 huyện	*Ngày*	*8*	*150000*	*1.200.000*

	Tiền nghỉ trọ (2 người x 1 đêm/huyện x2 huyện x 1đợt/năm)	*Đêm*	*4*	*100000*	*400.000*
-	**Bảo hộ lao động**				**516.000**
	Khẩu trang dùng một lần (2 người x 2 cái/ ngày x 2 ngày x 2 huyện)	Cái	16	1000	16.000
	Găng tay cao su dùng một lần (120 mẫu x 1 đôi/mẫu)	Đôi	120	3000	360.000
	Ủng cao su (2 đôi/huyện x 2 huyện/năm)	Đôi	4	35000	140.000
-	**Dụng cụ lấy mẫu**				**1.198.000**
	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim lấy mẫu (Hư hỏng 10%)	Bộ	132	4000	528.000
	Ống chắt huyết thanh (120 cái)	Cái	120	1000	120.000
	Cồn bông, nước đá (tạm tính)				500.000
	Hộp xốp bảo quản và gửi mẫu	Cái	1	50000	50.000
-	**Chi phí đưa mẫu đi xét nghiệm (1 lần/năm) (TP.HCM)**	Lần	1	1000000	**1.000.000**
-	**Chi phí xét nghiệm**	Mẫu	120	500000	**60.000.000**
IV	**Tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM (03 lớp, mỗi lớp 03 ngày)** (102 thú y cơ sở, 09 cán bộ trạm và 07 cán bộ văn phòng Chi cục)				**103.120.000**
1	**Chi tiền cho cán bộ không hưởng lương (thú y cơ sở)**				**69.120.000**
	Hỗ trợ tiền ăn (102 người x 3 ngày)	Ngày	306	120.000	36.720.000
	Hỗ trợ tiền ngủ cho học viên trên 15 km (81 người x 3 đêm)	Đêm	243	100.000	24.300.000
	Hỗ trợ đi lại học viên trên 15 km (tạm tính)	Người	81	100.000	8.100.000
2	**Chi tiền CTP cho CB hưởng lương đi tập huấn**				**6.750.000**
	Tiền lưu trú 9 người x 3 ngày	Người	27	150.000	4.050.000
	Tiền nghỉ trọ 9 người x 3 đêm	Đêm	27	100.000	2.700.000
3	**Thực hành (nâng cao kỹ năng PC bệnh LMLM)**				**7.500.000**
	Thuê gia súc và địa điểm thực hành	Lớp	3	2.000.000	6.000.000
	Dụng cụ thực hành (tạm tính)				1.500.000
4	**Chi tiền lớp học**				**19.750.000**
	Tiền nước uống (118 người x 3 ngày)	Ngày	354	15.000	5.310.000
	Tiền photo tài liệu tập huấn (80 trang x 118 bộ)	Trang	9.440	500	4.720.000
	Tiền Vở, bút, bì nút	Bộ	118	15.000	1.770.000
	Tiền giảng viên (3 lớp x 3 ngày/lớp)	Ngày	9	600.000	5.400.000
	Tiền trang trí hội trường	Lớp	3	400.000	1.200.000
	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	9	150.000	1.350.000
	Tổng 01 năm (I + II + III + IV)				**5.036.200.000**

Ghi chú: Số lượng vắc xin, đơn giá vắc xin và các đơn gia khác có thể thay đổi theo tình hình thực tế;